

TỈNH PHÚ YÊN

Số: 614/LT-SGDĐT-BHXH

V/v thực hiện BHYT HSSV đợt 2
năm học 2015- 2016

Phú Yên, ngày 18 tháng 11 năm 2015

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường Đại học, Cao đẳng, TCCN trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế (BHYT) và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ công văn số 4660/BGDĐT-CTHSSV ngày 10/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện BHYT cho học sinh, sinh viên (HSSV); Công văn số 3592/BHXH-BT ngày 18/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc tham gia BHYT HSSV;

Triển khai hướng dẫn liên ngành số 647/HDLT-SGDĐT-BHXH ngày 13/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh về thực hiện BHYT HSSV năm học 2015 – 2016;

Theo báo cáo của BHXH các huyện, thị xã, thành phố, tính đến ngày 30/10/2015 toàn tỉnh đã có 169.035 em HSSV tham gia BHYT (bao gồm cả HSSV có thẻ BHYT bắt buộc khác), chiếm tỷ lệ 96,8% HSSV toàn tỉnh, trong đó khối học sinh chiếm tỷ lệ 97,1%, khối sinh viên chiếm tỷ lệ 93,5%. (kèm theo bảng tổng hợp toàn tỉnh).

Để thống nhất thực hiện BHYT HSSV đợt 2 năm học 2015-2016, phần đầu hoàn thành mục tiêu 100% HSSV tham gia BHYT trong năm học 2015-2016, ngày 12/11/2015 liên ngành Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Tài chính và BHXH tỉnh đã họp thống nhất phương án triển khai thực hiện. Sở Giáo dục và Đào tạo và BHXH tỉnh hướng dẫn các đơn vị thực hiện như sau:

I- Mức đóng, phương thức đóng

1. Mức đóng

Năm 2016 Thẻ BHYT có giá trị từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2016

$$1.150.000 \times 4,5\% \times 12 \text{ tháng} = 621.000 \text{ đồng/hssv/năm}$$

- HSSV được NSNN hỗ trợ 30%, mức đóng:

$$621.000 \text{ đồng} \times 70\% = 434.700 \text{ đồng/hssv/năm}$$

- HSSV cận nghèo được NSNN hỗ trợ 70%, mức đóng:

$$621.000 \text{ đồng} \times 30\% = 186.300 \text{ đồng/hssv/năm}$$

HSSV có thẻ đóng tiền tham gia BHYT chia thành 02 lần, mỗi lần 06 tháng, đóng tiền vào tháng 11/2015 và tháng 4/2016, thẻ BHYT có giá trị tương ứng với thời gian nộp tiền.

- Đối với học sinh lớp 12: đóng 5 tháng, thẻ BHYT có giá trị từ ngày 01/01/2016 đến 31/5/2016

$$1.150.000 \times 4,5\% \times 5 \text{ tháng} = 258.750 \text{ đồng/hssv}$$

+ HSSV được NSNN hỗ trợ 30%, mức đóng:

$$258.750 \text{ đồng} \times 70\% = 181.125 \text{ đồng/hssv}$$

+ HSSV cận nghèo được NSNN hỗ trợ 70%, mức đóng:

$$258.750 \text{ đồng} \times 30\% = 77.625 \text{ đồng/hssv}$$

Từ ngày 01/6/2016 tham gia BHYT theo hộ gia đình tại địa phương nơi cư trú.

- Sinh viên năm cuối : đóng tiền tham gia BHYT đến ngày cuối cùng của tháng kết thúc năm học 2015-2016. (theo kế hoạch đào tạo của từng trường).

Lưu ý:

- HSSV thuộc hộ cận nghèo cần phải có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nộp kèm khi đóng phí BHYT năm 2016 cho nhà trường.
- Đối với các em HS thuộc đối tượng xã bãi ngang thì chờ công văn hướng dẫn thực hiện riêng trong tháng 12/2015.

2. Phương thức đóng

+ Tham gia 12 tháng: đóng tiền từ ngày 16/11/2015 đến 10/12/2015.

+ Tham gia 6 tháng:

o Lần 1: đóng tiền từ ngày 16/11/2015 đến ngày 10/12/2015

o Lần 2: đóng tiền từ ngày 01/4/2016 đến ngày 30/4/2016.

II. Tổ chức thực hiện

1. Công tác vận động, tuyên truyền

- BHYT là một chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước, không vì mục đích lợi nhuận, do Nhà nước tổ chức thực hiện. Theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế có hiệu lực từ ngày 01/01/2015, BHYT là hình thức bảo hiểm bắt buộc với toàn dân, bao gồm học sinh, sinh viên. Đề nghị các đơn vị BHXH, trường học, cơ sở giáo dục tổ chức tuyên truyền, vận động cho cha mẹ HSSV hiểu rõ và tích cực tham gia đóng góp cho con em mình đầy đủ theo quy định.

- Đối với những trường hợp HSSV có hoàn cảnh quá khó khăn, không thể tham gia đóng BHYT, Sở GDĐT đề nghị các trường học, cơ sở giáo dục tích cực vận động CBGV tiếp tục hưởng ứng Cuộc vận động “Mỗi cán bộ, giáo viên nhận đỡ đầu một học sinh có nguy cơ bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn hay học yếu” và triển khai mô hình “Cơ quan, đơn vị giúp đỡ xã, thôn (buôn) khó khăn và cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức giúp đỡ hộ nghèo” để hỗ trợ, đóng BHYT giúp cho những đối tượng HSSV này.

2. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện

- Phối hợp với BHXH các huyện báo cáo kết quả thực hiện BHYT HSSV đợt 01 và tham mưu UBND các huyện chỉ đạo triển khai thực hiện BHYT HSSV đợt 02 trên địa bàn huyện.

- Chỉ đạo các đơn vị trường học trực thuộc thực hiện tốt công tác BHYT HSSV nói chung và công tác y tế trường học nói riêng. Phần đầu đạt 100% số HSSV trên địa bàn huyện tham gia BHYT.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện BHYT tại các đơn vị trường học. Phối hợp với BHXH huyện, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hỗ trợ các trường học có tỷ lệ HSSV tham gia BHYT thấp nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu chung.

3. BHXH các huyện

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các đơn vị trường học và UBND các xã, phường thị trấn tổ chức tuyên truyền công tác BHYT HSSV trên địa bàn, phần đầu đạt 100% số HSSV toàn trường tham gia BHYT.

- Thông báo đến hệ thống đại lý danh sách học sinh lớp 12 hết hạn thẻ BHYT vào ngày 31/5/2016 để kịp thời tuyên truyền vận động hộ gia đình tham gia BHYT liên tục, đảm bảo quyền lợi cho con em mình.

- Phối hợp với các đơn vị trường học thực hiện cấp thẻ BHYT năm 2016 qua giao dịch hồ sơ điện tử. Tập trung nguồn lực để in và trả thẻ BHYT cho HSSV trước khi thẻ có giá trị sử dụng.

- Kết thúc đợt 02 về triển khai BHYT, phối hợp với đơn vị trường học xác nhận tỷ lệ HSSV tham gia BHYT của nhà trường, tổng hợp báo cáo UBND các huyện và BHXH tỉnh để báo cáo UBND tỉnh.

4. Các đơn vị trường học

- Thông báo cho HSSV và phụ huynh về thời gian thu của đợt 02 năm học 2015-2016 theo hướng dẫn và tổ chức thực hiện theo đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với BHXH huyện, UBND các xã, phường, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền Luật BHYT để phụ huynh, học sinh biết và tham gia BHYT ở trường học. Phần đầu đạt 100% số HSSV toàn trường tham gia BHYT.

- Rà soát danh sách HSSV chưa tham gia BHYT để có kế hoạch tuyên truyền, vận động HSSV tham gia BHYT theo đúng quy định.

- Tổng hợp danh sách HSSV có thẻ BHYT bắt buộc đối tượng khác cung cấp cho cơ quan BHXH kịp thời.

- Phối hợp với cơ quan BHXH và UBND các xã, phường thị trấn vận động học sinh lớp 12 tham gia BHYT theo hộ gia đình sau khi kết thúc năm học để đảm bảo quyền lợi khi tham gia BHYT liên tục.

Hướng dẫn này thay thế điểm b, khoản 3, mục đợt 2, khoản 4 hướng dẫn số 647/HDLT-SGDĐT-BHXH ngày 13/8/2015 của Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội tỉnh về thực hiện BHYT HSSV năm học 2015 – 2016.

Liên ngành đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo và Bảo hiểm xã hội tỉnh để cùng phối hợp giải quyết./.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Ngọc Ái
Nguyễn Thị Ngọc Ái

BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Phương
Hồ Phương

Nơi nhận:

- Vụ Công tác HSSV, Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Bảo hiểm xã hội Việt Nam (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (p/h);
- Sở Y tế, Sở Tài Chính, Sở LĐTĐ-XH (ph/h);
- Lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Lãnh đạo BHXH tỉnh;
- Các đơn vị trực thuộc Sở GDĐT;
- Phòng GDĐT các huyện, thị, thành phố;
- BHXH các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường THPT, CĐ, ĐH và dạy nghề;
- Đăng tải trên website BHXH tỉnh, Sở GDĐT;
- Lưu: VT Sở GDĐT, BHXH tỉnh.



BAN CHỖ QUẢN LÝ VÀ ĐIỀU HÀNH

BẢNG TỔNG HỢP HSSV THAM GIA BHYT ĐỢT 01 NĂM HỌC 2015-2016
(Số liệu tính đến ngày 01/11/2015)

STT	Huyện	Số HSSV	HSSV có thể BHYT bắt buộc khác	HSSV vận động tham gia bắt buộc	HSSV tham gia BHYT tại trường học				Tỷ lệ % số HSSV vận động tham gia	Tổng cộng HSSV có thể BHYT	Tỷ lệ HSSV có thể BHYT toàn tỉnh
					HSSV bình thường	HSSC cận nghèo	cộng tại trường	Số tiền HSSV nộp			
A	B	1	2	3=1-2	4	5	6=4+5	7	8=6:3	9 =6+2	10=9:1
1	TP. Tuy Hòa	41.519	4.948	36.571	33.272	1.456	34.728	5.869.526.910	95,0%	39.676	95,6%
2	Sông Cầu	19.130	8.194	10.936	9.287	1.053	10.340	1.021.778.575	94,6%	18.534	96,9%
3	Đồng Xuân	9.890	7.145	2.745	2.745		2.745	294.617.926	100,0%	9.890	100,0%
4	Tuy An	21.635	15.168	6.467	5.466	492	5.958	1.680.917.625	92,1%	21.126	97,6%
5	Sơn Hòa	11.260	5.938	5.322	4.775	121	4.896	488.137.050	92,0%	10.834	96,2%
6	Sông Hinh	10.245	8.130	2.115	2.115		2.115	221.081.175	100,0%	10.245	100,0%
7	Phù Hòa	18.147	795	17.352	16.387	527	16.914	1.697.731.200	97,5%	17.709	97,6%
8	Tây Hòa	21.582	1.076	20.506	19.553	684	20.237	2.079.650.625	98,7%	21.313	98,8%
9	Đông Hòa	21.248	3.674	17.574	15.621	413	16.034	1.659.260.250	91,2%	19.708	92,8%
Tổng cộng		174.656	55.068	119.588	109.221	4.746	113.967	15.012.701.336	95,3%	169.035	96,8%